

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Huỳnh P, sinh năm 1987 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp P, xã T, thị xã, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Ánh D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Huỳnh P trình bày:

Anh P và chị D tự nguyện về chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về các vấn đề tiền bạc, mối quan hệ với bố mẹ đẻ của hai bên gia đình khiến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, quan hệ giữa hai bên thông gia cũng trở nên gay gắt, khiến hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh P yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh P và chị D có 01 người con tên Lê Uyên N – sinh năm 2019. Khi ly hôn, do cháu N còn nhỏ và hiện nay đang do chị D chăm sóc nên anh P yêu cầu để chị D được trực tiếp nuôi cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình hai vợ chồng sống ly thân thì anh P có cấp dưỡng nuôi cháu N nhưng chị D không nhận nên khi ly hôn anh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P khai trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không tham gia nên không tiến hành lấy lời khai của chị D được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh P về việc ly hôn với chị D, giao con chung Lê Uyên N cho chị D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Huỳnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thị Ánh D, cư trú tại tổ 1, khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Anh P và chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị D vắng mặt không có lý do, anh P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt anh P, chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huỳnh P thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn tại bản tự khai và biên bản hòa giải thấy rằng: anh P và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2018. Hai

vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong vấn đề tiền bạc, việc đối xử với bố mẹ của hai bên, khiến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay, chị D và anh P đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn của các bên đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P về việc ly hôn với chị D.

Về con chung: Chị D và anh P có 01 người con tên Lê Uyên N – sinh năm 2019. Khi ly hôn, anh P yêu cầu để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu N còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay cháu N đang được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu N cần chấp nhận yêu cầu của anh P về việc giao cháu N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Huỳnh P và chị Ngô Thị Ánh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 126 ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Lê Uyên N– sinh ngày 26/7/2019 cho chị Ngô Thị Ánh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Anh Lê Huỳnh P phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002287 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh hải